

# VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN ĐỐI VỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

PHAN THỊ THỦY NGUYÊN<sup>1</sup> - NGUYỄN VĂN DŨNG<sup>2\*</sup> - NGUYỄN QUỐC HUY<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Lạc Hồng

Graduate Student, Lac Hong University

<sup>2</sup>Trường Đại học Công nghệ Miền Đông

Mien Dong University of Technology

<sup>3</sup>Trường Đại học Lạc Hồng

Lac Hong University

Ngày nhận bài: 25/6/2026

Ngày sửa bài: 10/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 24/7/2026

D

## Tóm tắt:

Nghiên cứu phân tích vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai trong bối cảnh chuyển đổi số. Dữ liệu khảo sát được phân tích bằng các phương pháp Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả cho thấy, 5 thành phần của hệ thống thông tin kế toán đều tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, trong đó chất lượng hệ thống có ảnh hưởng mạnh nhất. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** hệ thống thông tin kế toán, hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp nhỏ và vừa; chuyển đổi số

## The role of accounting information systems in the operational performance of small and medium-sized enterprises in the context of digital transformation

### Abstract:

This study examines the role of accounting information systems (AIS) in the operational performance of small and medium-sized enterprises in Dong Nai City in the context of digital transformation. Survey data were analyzed using Cronbach's Alpha, exploratory factor analysis (EFA), and multiple linear regression. The findings show that all five components of AIS have positive and statistically significant effects on business performance, with system quality exerting the strongest influence. Based on these findings, the study proposes several managerial implications for improving accounting information systems and enhancing the operational performance of enterprises.

**Keywords:** accounting information systems, operational performance, small and medium-sized enterprises, digital transformation.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System - AIS) ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đáng tin cậy, hỗ trợ nhà quản trị lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định. Một hệ thống thông tin kế toán hiệu quả không chỉ nâng cao chất lượng quản trị mà còn góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong quá trình chuyển đổi số do hạn chế về nguồn lực, trình độ công nghệ và năng lực quản trị. Đối với các DNNVV tại thành phố Đồng Nai, việc phát huy vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong nâng cao hiệu quả hoạt động ngày càng trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong môi trường kinh doanh số.

Mặc dù nhiều nghiên cứu đã khẳng định mối quan hệ tích cực giữa hệ thống thông tin kế toán và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào chất lượng hoặc hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán, trong khi các nghiên cứu đánh giá vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hiệu quả hoạt động của DNNVV trong bối cảnh chuyển đổi số, đặc biệt tại thành phố Đồng Nai, vẫn còn hạn chế. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu đó, bài báo được thực hiện nhằm phân tích vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các hàm ý quản trị giúp các DNNVV tại thành phố Đồng Nai hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động.

## 2. Cơ sở lý thuyết và phát triển giả thuyết nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System - AIS) được xem là một trong những nguồn lực quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động. Theo Romney và Steinbart (2021), AIS là hệ thống tích hợp giữa con người, quy trình và công nghệ nhằm thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định. Không chỉ thực hiện chức năng ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế, AIS còn cung cấp thông tin kịp thời và chính xác, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh. Nghiên cứu dựa trên Lý thuyết nguồn lực (Resource-Based View - RBV) và Mô hình thành công của hệ thống thông tin của DeLone và McLean (2003). Theo RBV, AIS là nguồn lực chiến lược góp phần tạo lợi thế cạnh tranh thông qua việc nâng cao chất lượng thông tin và năng lực quản trị. Đồng thời, mô hình của DeLone và McLean khẳng định chất lượng hệ thống, chất lượng thông tin và các yếu tố hỗ trợ người sử dụng là những nhân tố quyết định hiệu quả của hệ thống thông tin, từ đó cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

### 2.2. Phát triển giả thuyết nghiên cứu

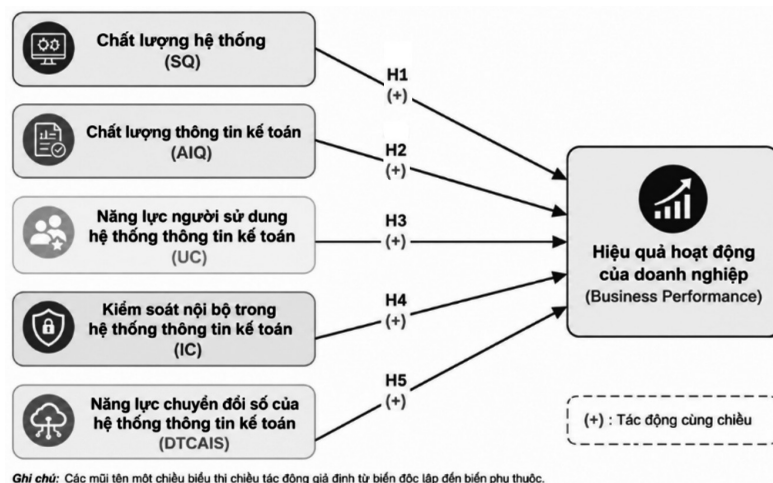
Các nghiên cứu trước đều thống nhất hệ thống thông tin kế toán có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua việc cải thiện chất lượng thông tin, hỗ trợ ra quyết định và tăng cường kiểm soát nội bộ (Ismail, 2009; Daoud & Triki, 2013; Lutfi, 2022). Tại Việt Nam, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, chất lượng hệ thống thông tin kế toán có mối quan hệ tích cực với hiệu quả hoạt động, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số.

Mặc dù vậy, các bằng chứng thực nghiệm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai vẫn còn hạn chế. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước và khoảng trống nghiên cứu, bài báo đề xuất mô hình nhằm kiểm định vai trò của các thành phần của hệ thống thông tin kế toán đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### 2.3. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu được xây dựng dựa trên Lý thuyết nguồn lực (RBV), mô hình thành công của DeLone và McLean (2003) và kết quả tổng quan tài liệu. Theo đó, nghiên cứu xem xét tác động của 5 thành phần của hệ thống thông tin kế toán gồm chất lượng hệ thống (SQ), chất lượng thông tin kế toán (AIQ), năng lực người sử dụng hệ thống thông tin kế toán (UC), kiểm soát nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán (IC) và năng lực chuyển đổi số của hệ thống thông tin kế toán (DTCAIS) đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (BP). Mô hình được điều chỉnh phù hợp với đặc điểm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai thông qua nghiên cứu định tính và tham vấn chuyên gia.

Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

### 2.4. Giả thuyết nghiên cứu

Dựa trên mô hình nghiên cứu đề xuất, các giả thuyết nghiên cứu được xây dựng nhằm kiểm định tác động của từng thành phần của hệ thống thông tin kế toán đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể:

H1: Thành phần thứ nhất của hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

H2: Thành phần thứ hai của hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

H3: Thành phần thứ ba của hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

H4: Thành phần thứ tư của hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

H5: Thành phần thứ năm của hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

H6: Thành phần thứ sáu của hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Các giả thuyết trên sẽ được kiểm định bằng dữ liệu khảo sát thông qua các phương pháp phân tích định lượng, bao gồm kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy đa biến.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp định tính và định lượng. Giai đoạn định tính được thực hiện thông qua tổng quan tài liệu và tham vấn chuyên gia nhằm hiệu chỉnh thang đo và hoàn thiện mô hình nghiên cứu phù hợp với bối cảnh doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai. Dữ liệu định lượng được thu thập từ các nhà quản lý, kế toán trưởng và nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức, được kế thừa và điều chỉnh từ các nghiên cứu trước. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS. Độ tin cậy của thang đo được đánh giá bằng hệ số Cronbach's Alpha, tiếp theo là phân tích nhân tố khám phá (EFA) và hồi quy tuyến tính đa biến nhằm kiểm định các

giả thuyết nghiên cứu và xác định mức độ ảnh hưởng của các thành phần hệ thống thông tin kế toán đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Quy trình nghiên cứu gồm 5 bước: (1) tổng quan tài liệu; (2) xây dựng mô hình và giả thuyết; (3) thiết kế bảng hỏi và khảo sát; (4) phân tích dữ liệu; và (5) thảo luận kết quả, đề xuất hàm ý quản trị.

#### 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### 4.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Mẫu nghiên cứu gồm các phiếu khảo sát hợp lệ thu thập từ DNNVV trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Đối tượng khảo sát là chủ doanh nghiệp, nhà quản lý, kế toán trưởng và nhân viên kế toán, những người trực tiếp tham gia quản lý hoặc vận hành hệ thống thông tin kế toán. Mẫu khảo sát đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động, góp phần nâng cao tính đại diện của nghiên cứu.

##### 4.2. Kiểm định độ tin cậy và giá trị thang đo

Kết quả kiểm định cho thấy, các thang đo đều đạt độ tin cậy với hệ số Cronbach's Alpha từ 0,775 đến 0,834, vượt ngưỡng chấp nhận (0,70). Đồng thời, các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn 0,30, nên được giữ lại để thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA). Kết quả chi tiết được trình bày tại Bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các thang đo**

| Thang đo | Số biến | Cronbach's Alpha |
|----------|---------|------------------|
| SQ       | 5       | 0,775            |
| AIQ      | 5       | 0,793            |
| UC       | 5       | 0,797            |
| IC       | 5       | 0,834            |
| DT       | 6       | 0,827            |
| BP       | 5       | 0,779            |

*Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bằng IBM SPSS Statistics.*

##### 4.3. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho thấy, dữ liệu đáp ứng yêu cầu phân tích với hệ số KMO = 0,812 ( $>0,5$ ) và kiểm định Bartlett's Test có ý nghĩa thống kê (Sig. = 0,000). Kết quả trích được 5 nhân tố với 26 biến quan sát, có Eigenvalue nhỏ nhất đạt 1,756 và tổng phương sai trích đạt 56,151%. Đồng thời, các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,50 và không xuất hiện tải chéo, khẳng định các thang đo đạt giá trị hội tụ và giá trị phân biệt, đủ điều kiện để tiếp tục phân tích hồi quy.

**Bảng 2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA)**

| Chỉ tiêu                             | Giá trị  |
|--------------------------------------|----------|
| Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin)       | 0,812    |
| Bartlett's Test (Approx. Chi-Square) | 2133,649 |
| Df                                   | 325      |
| Sig.                                 | 0,000    |

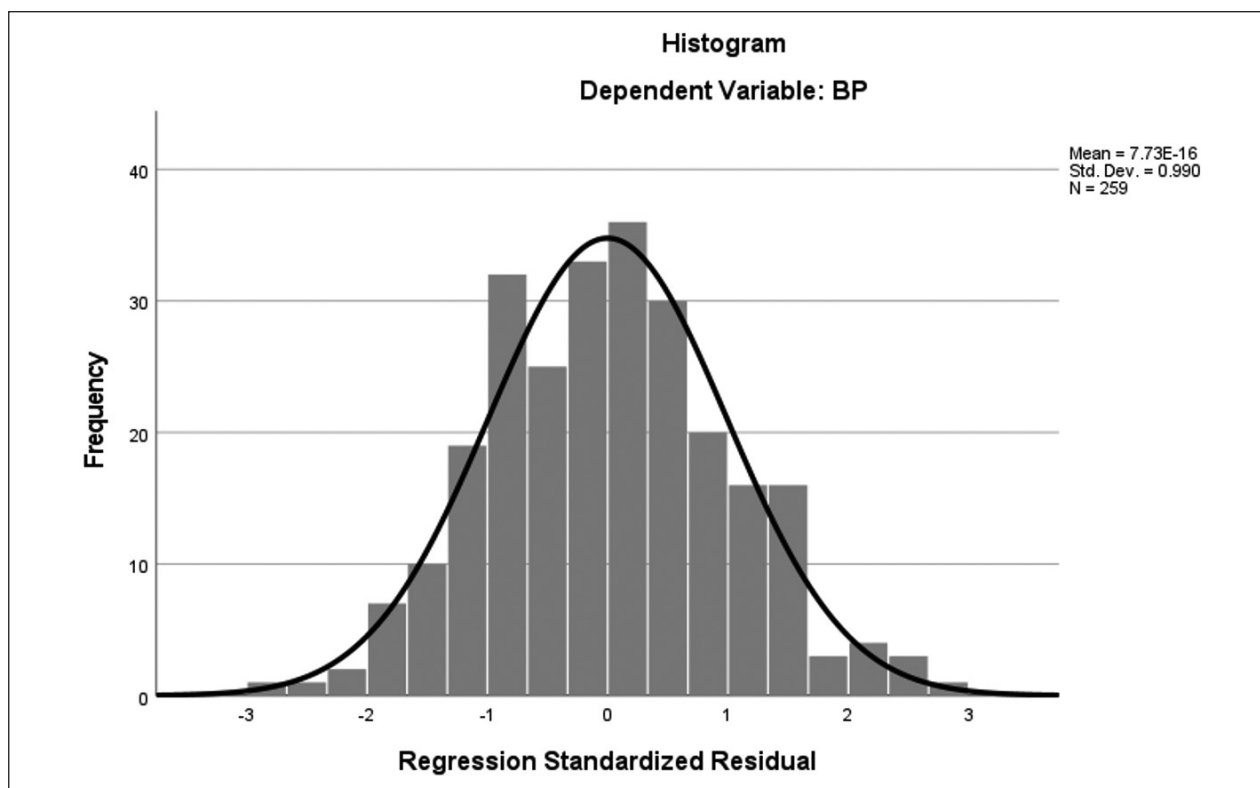
*Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bằng IBM SPSS Statistics.*

#### 4.4. Phân tích kết quả hồi quy

Kết quả hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy, mô hình có mức độ phù hợp cao với  $R^2$  hiệu chỉnh = 0,674, nghĩa là các biến độc lập giải thích được 67,4% sự biến thiên của hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Kiểm định ANOVA cho thấy, mô hình có ý nghĩa thống kê ( $F = 107,826$ ;  $\text{Sig.} < 0,001$ ), trong khi chỉ số Durbin-Watson = 2,028 cho thấy, không có hiện tượng tự tương quan của phần dư. Các kiểm định giả định của mô hình đều được đáp ứng. Giá trị VIF của các biến độc lập đều nhỏ hơn 5, cho thấy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Đồng thời, biểu đồ Histogram của phần dư chuẩn hóa (Hình 3) cho thấy, phần dư phân bố xấp xỉ chuẩn, với  $\text{Mean} \approx 0$  ( $7,73\text{E-}16$ ) và  $\text{Std. Dev.} = 0,990$ , đáp ứng giả định về phân phối chuẩn của sai số và bảo đảm độ tin cậy của mô hình hồi quy.

Kết quả hồi quy cho thấy, cả 5 nhân tố đều có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ( $\text{Sig.} < 0,001$ ). Trong đó, chất lượng hệ thống (SQ) có ảnh hưởng mạnh nhất ( $\beta = 0,390$ ), tiếp theo là kiểm soát nội bộ (IC) ( $\beta = 0,372$ ), năng lực chuyển đổi số của hệ thống thông tin kế toán (DT) ( $\beta = 0,361$ ), chất lượng thông tin kế toán (AIQ) ( $\beta = 0,299$ ) và năng lực người sử dụng (UC) ( $\beta = 0,230$ ). Kết quả này khẳng định, việc đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán, tăng cường kiểm soát nội bộ và thúc đẩy chuyển đổi số sẽ góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai.

Hình 2. Histogram của phần dư chuẩn hóa



Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu bằng IBM SPSS Statistics.

#### 4.5. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu khẳng định, hệ thống thông tin kế toán có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai. Điều này phù hợp với Lý thuyết nguồn lực (RBV) và mô hình thành công của DeLone và McLean (2003), khi chất lượng của hệ thống thông tin là yếu tố tạo ra lợi thế cạnh tranh và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Trong các nhân

tổ được xem xét, chất lượng hệ thống (SQ) có ảnh hưởng mạnh nhất đến hiệu quả hoạt động. Kết quả này cho thấy một hệ thống thông tin kế toán ổn định, dễ sử dụng và có khả năng tích hợp dữ liệu sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng thông tin, hỗ trợ quá trình ra quyết định và tối ưu hóa hoạt động quản lý. Phát hiện này cũng tương đồng với kết quả của Ismail (2009), Daoud và Triki (2013) và Lutfi (2022). Ngoài ra, kiểm soát nội bộ (IC) và năng lực chuyển đổi số (DT) cũng có ảnh hưởng đáng kể, phản ánh vai trò của việc kết hợp giữa quản trị rủi ro và ứng dụng công nghệ trong nâng cao hiệu quả vận hành. Mặc dù chất lượng thông tin kế toán (AIQ) và năng lực người sử dụng (UC) có mức độ tác động thấp hơn, đây vẫn là những yếu tố cần được doanh nghiệp quan tâm nhằm khai thác hiệu quả hệ thống thông tin kế toán và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số.

### 5. Kết luận và hàm ý quản trị

Nghiên cứu đã phân tích vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả cho thấy, cả 5 nhân tố gồm chất lượng hệ thống (SQ), chất lượng thông tin kế toán (AIQ), năng lực người sử dụng (UC), kiểm soát nội bộ (IC) và năng lực chuyển đổi số (DT) đều có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong đó, chất lượng hệ thống là nhân tố có ảnh hưởng mạnh nhất.

Từ kết quả nghiên cứu, các doanh nghiệp cần ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán, tăng cường kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao năng lực của đội ngũ sử dụng hệ thống nhằm khai thác hiệu quả thông tin phục vụ công tác quản trị. Đồng thời, việc bảo đảm chất lượng thông tin kế toán chính xác, đầy đủ và kịp thời sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Nghiên cứu bổ sung bằng chứng thực nghiệm về vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam. Tuy nhiên, phạm vi khảo sát chỉ giới hạn ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Đồng Nai. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát và áp dụng các phương pháp phân tích hiện đại để tăng khả năng khái quát hóa kết quả nghiên cứu ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Barney J. B. (1991). Firm resources and sustained competitive advantage. *Journal of Management*, 17(1), 99–120. <https://doi.org/10.1177/014920639101700108>
- Daoud H., & Triki, M. (2013). Accounting information systems in an ERP environment and Tunisian firm performance. *The International Journal of Digital Accounting Research*, 13, 1–35. [https://doi.org/10.4192/1577-8517-v13\\_1](https://doi.org/10.4192/1577-8517-v13_1).
- DeLone, W. H., & McLean, E. R. (2003). The DeLone and McLean model of information systems success: A ten-year update. *Journal of Management Information Systems*, 19(4), 9–30. <https://doi.org/10.1080/07421222.2003.11045748>.
- Ismail, N. A. (2009). Factors influencing AIS effectiveness among manufacturing SMEs: Evidence from Malaysia. *The Electronic Journal of Information Systems in Developing Countries*, 38(10), 1–19. <https://doi.org/10.1002/j.1681-4835.2009.tb00273.x>.
- Lutfi, A., Alkelani, S. N., Al-Khasawneh, M. A., Alshira'h, A. F., Alshirah, M. H., Almaiah, M. A., Alrawad, M., Alsyouf, A., Saad, M., & Ibrahim, N. (2022). Influence of digital accounting system usage on SMEs performance: The moderating effect of COVID-19. *Sustainability*, 14(22), Article 15048. <https://doi.org/10.3390/su142215048>.
- Romney, M. B., Steinbart, P. J., Summers, S. L., & Wood, D. A. (2021). *Accounting information systems* (15th ed.). Pearson.
- Venkatraman, N., & Ramanujam, V. (1986). Measurement of business performance in strategy research: A comparison of approaches. *Academy of Management Review*, 11(4), 801–814. <https://doi.org/10.5465/amr.1986.4283976>.